

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG



Địa chỉ: Số 218 Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng;

Điện thoại: (0511).3821345 ; Fax: (0511). 3891921;

Website: [www.ttthdsdn.vnn.vn](http://www.ttthdsdn.vnn.vn)

Email: [congyttthdsdanang@gmail.com](mailto:congyttthdsdanang@gmail.com)

---

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Lê Viết Chiến

Điện thoại: 0983 401915

Email: [levietchien0110@gmail.com](mailto:levietchien0110@gmail.com)

MỤC LỤC

Mục	Nội dung	Trang
<b>I</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>	4
1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1.	Giới thiệu về Công ty	4
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán giao dịch	6
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	7
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	10
3.	Danh sách cổ đông các loại	19
3.1.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông	19
3.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	19
3.3.	Danh sách cổ đông sáng lập và cổ phần nắm giữ	20
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng; những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	20
4.1.	Công ty mẹ	20
4.2.	Danh sách Công ty con	21
4.3.	Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	21
5.	Hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch	21
5.1.	Ngành, nghề kinh doanh	21
5.2.	Sản lượng, giá trị dịch vụ qua các năm (DTT, LN gộp, khoản mục chi	22
6.	Kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký giao dịch	22
6.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	22
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong thời gian qua	23
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	24
7.1.	Vị thế của Công ty so trong ngành	24
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành Đường sắt	24
7.3.	Triển vọng phát triển của Công ty	26

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Mục	Nội dung	Trang
8.	Chính sách đối với người lao động	27
8.1.	Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2015	27
8.2.	Chính sách nguồn nhân lực	28
9.	Chính sách cổ tức	29
10.	Tình hình tài chính	29
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	29
10.1.1.	Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ	29
10.1.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	30
10.1.3.	Các khoản phải nộp theo Luật định	30
10.1.4.	Trích lập các quỹ theo Luật định	30
10.1.5.	Tổng dư nợ vay	30
10.1.6.	Tình hình công nợ	31
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	32
11.	Tài sản	32
11.1.	Tình hình tài sản của Công ty	32
11.2.	Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	32
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	33
12.1.	Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	33
12.2.	Giải pháp để đạt được kế hoạch đề ra của các năm tiếp theo	34
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng	35
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	35
15.	Chiến lược định hướng phát triển SXKD của Công ty	35
<b>II</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	36
1.	Cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản trị	36
2.	Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	39
3.	Ban Kiểm soát	53
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	46
<b>III</b>	<b>PHỤ LỤC</b>	47

**DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

Bộ GTVT	: Bộ Giao thông vận tải
TCĐS	: Tổng cục Đường sắt
TCT ĐSVN	: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
Công ty	: Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng
TTTH ĐS ĐN	: Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng
HĐQT	: Hội đồng quản trị
GD	: Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
CTCP	: Công ty cổ phần
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ	: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng
KCHTĐS	: Kết cấu hạ tầng đường sắt
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CV	: Chuyên viên
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
CNQSDĐ	: Chứng nhận quyền sử dụng đất
BCTC	: Báo cáo tài chính
DT	: Doanh thu
DTT	: Doanh thu thuần
LN	: Lợi nhuận
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	: Tài sản cố định

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng
Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:	DANANG RAILWAY TELECOMMUNICATION-SIGNALIZATION JOINT STOCK COMPANY;
Tên viết tắt:	DNRTS.,JSC
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Phi Đình Thái – Chủ tịch HĐQT Công ty Ông Nguyễn Ngọc Trãi – Giám đốc Công ty
Số tài khoản:	10201.0000192512 tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Đà Nẵng
Trụ sở chính:	Số:218 Đường Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Vốn Điều lệ đăng ký:	10.833.330.000đồng (Mười tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng)
Vốn Điều lệ thực góp:	10.833.330.000đồng (Mười tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng)
Điện thoại:	0511 3821345
Fax:	0511 3891921
Website:	www.ttthdsdn.vnn.vn
E-mail:	congtyttthdsdanang@gmail.com

Logo Công ty:



Giấy CNĐKKD

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, Mã số doanh nghiệp: 0400267431 đăng ký lần đầu: ngày 22/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai: ngày 14/01/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp

Ngày trở thành Công ty đại chúng

Ngày 20 tháng 4 năm 2016

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Ngành, nghề kinh doanh:

TT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt; tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu, điện. Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt.	5221 (chính)
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông; Công trình đường dây truyền tải điện, trạm biến thế, công trình điện dân dụng, chiếu sáng; xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, công trình dân dụng xây dựng lắp đặt thiết bị công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng và công nghiệp, hệ thống cung cấp điện, tiếp đất chống sét đường dây và trạm biến áp, công trình điện hạ thế, điện chiếu sáng, công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông, điều khiển tự động, tin học.	4290
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn khảo sát thiết kế; Thẩm tra thẩm định báo cáo đầu tư, thẩm tra thẩm định khảo sát thiết kế, thẩm tra thẩm định dự toán; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện lắp đặt thiết bị công nghệ công trình chuyên ngành thông tin tín hiệu, điều khiển, điện.	7110
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Tổ chức thí nghiệm vật liệu xây dựng, công trình giao thông và chuyên ngành viễn thông, tín hiệu, điều khiển và điện.	7120
5	Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.	7911
6	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
7	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	5510
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
9	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép chuyên ngành thông tin tín hiệu, điện, viễn thông, tín hiệu giao thông;	2511
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cột thông tin bê tông, xà thông tin bê tông.	3312

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

TT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
11	Chế tạo, Sửa chữa máy móc thiết bị Chi tiết: Chế tạo, sửa chữa thiết bị chuyên ngành thông tin tin hiệu, điện, viễn thông, tin học; tin hiệu giao thông;	6110
12	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện sử dụng hạ tầng viễn thông có dây ... Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác, điều hành hệ thống đó để cung cấp các dịch vụ viễn thông cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ... Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây.	

Ngoài những ngành, nghề đã đăng ký ở trên, Công ty được phép kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán giao dịch:**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Mã chứng khoán: RTS;
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.083.333 cổ phiếu;
- Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không có;
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: tuân thủ theo quy định tại:

+ Nghị định số: 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

+ Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tính đến ngày 16/5/2016 là: Không có.

**1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Thông tin tin hiệu Đường sắt Đà Nẵng trải qua 37 năm truyền thống hình thành, xây dựng và phát triển, với 08 lần được đổi tên và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, phù hợp, gắn liền với sự phát triển của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;

**1.3.1. Giai đoạn 1979 - 1983**

Đoạn Thông tin tin hiệu Đường sắt Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 114/TC-LDTL ngày 02/5/1979 của Tổng cục Đường sắt; Là đơn vị sản xuất cơ sở của Tổng cục Đường sắt;

### THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC BĂNG KÝ GIAO DỊCH

đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quận Đường sắt 2 và dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo về kỹ thuật nghiệp vụ của Sở Thông tin tín hiệu;

Chức năng nhiệm vụ:

Đoạn TTTH ĐS ĐN là đơn vị kế hoạch, hạch toán trong nội bộ TCĐS, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại ngân hàng, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác;

Thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật: Thông tin - Tín hiệu - Điện, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu và phục vụ tích cực công tác chỉ đạo sản xuất ngành Đường sắt;

Quản lý khai thác và sử dụng các vật tư, thiết bị, tiền vốn, lao động do TCĐS giao được quyền sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đúng chế độ chính sách, thể lệ của Nhà nước và của TCĐS;

Có trách nhiệm xây dựng các công trình kỹ thuật cơ bản nhỏ do TCĐS giao;

Phạm vi quản lý của Đoạn TTTH ĐS ĐN từ Nam ga Vinh đến Nam ga Diêu Trì, Trụ sở chính đóng tại TP. Đà Nẵng.

#### **1.3.2. Giai đoạn 1983 -1986**

Đoạn TTTH ĐS ĐN được đổi tên thành Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Số 4 theo Quyết định số 833/ĐS-TC ngày 30/11/1983 của TCĐS.

Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý không thay đổi.

#### **1.3.3. Giai đoạn từ tháng 4/1986 đến 1989:**

Tổ chức sắp xếp lại XN TTTH Số 4 theo Quyết định số 172/ĐS-TC, ngày 18/4/1986 của TCĐS thành XN TTTH Số 3. Phạm vi quản lý kéo dài từ Nam ga Đồng Giao đến Bắc ga Lệ Trạch;

Qui định lại ranh giới quản lý mới theo QĐ số 530/ĐS/TC ngày 24/3/1987 từ Nam ga La Khê đến Nam ga Diêu Trì;

Qui định lại ranh giới quản lý mới theo QĐ số 211/ĐS/TC ngày 09/3/1989 từ Nam ga Đồng Hới đến Nam ga Diêu Trì;

Chức năng nhiệm vụ:

Xí nghiệp TTTH Số 3 là tổ chức sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt, hoạt động theo chế độ hạch toán nội bộ theo sản phẩm về giá thành công đoạn.

#### **1.3.4. Giai đoạn 1989 đến 1998:**

Quyết định số 852/ĐS/TC ngày 25/11/1989 đổi tên Xí nghiệp TTTH Số 3 thành Xí nghiệp TTTH ĐS ĐN;

Năm 1998, theo Quyết định số 880/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/4/1998 của Bộ GTVT, về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích; Xí nghiệp TTTH ĐS ĐN trực thuộc Liên hiệp ĐSVN được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp kinh tế;

Chức năng, nhiệm vụ:

Xí nghiệp TTTH ĐS ĐN là tổ chức sản xuất phục vụ, hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, được mở tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước (kể cả mở tài khoản tại Ngân hàng Ngoại thương), được sử dụng con dấu riêng.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1.3.5. Giai đoạn 1998 đến 2003:

Theo Quyết định số 734/QĐ-BGTVT ngày 20/3/2003 của Bộ GTVT, Xí nghiệp TTTH ĐS ĐN được đổi tên thành Công ty TTTH ĐS ĐN là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty ĐSVN;

Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý không thay đổi.

### 1.3.6. Giai đoạn 2003 đến 13/01/2016

Công ty TTTH ĐS ĐN, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng theo quyết định số 721/QĐ-ĐS, ngày 29/06/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN.

Đây là bước chuyển đổi cơ bản, sâu sắc đối với các Doanh nghiệp Nhà nước trong việc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua và Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của TCT ĐSVN ban hành;

Phạm vi quản lý không thay đổi;

### 1.3.7. Giai đoạn 14/01/2016 đến nay

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa;

Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải về Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3889/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Ngày 10/12/2015 tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty TNHH MTV Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thông qua tổ chức tài chính trung gian: Công ty Cổ phần Chứng khoán ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank), địa chỉ: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Kết quả:

- Số cổ phần chào bán:	57.633 CP
- Số nhà đầu tư đăng ký tham gia, hợp lệ:	21 NĐT
- Số cổ phần đăng ký:	62.633 CP
- Số cổ phần được mua:	57.633 CP
- Tổng doanh thu qua phiên đấu giá:	576.830.000 VND
- Giá mua cao nhất:	10.100 VND
- Giá mua thấp nhất:	10.000 VND
- Giá đấu thành công bình quân:	10.009 VND

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

- Số nhà đầu tư trong nước trúng giá đầu: 21 NĐT

Ngày 28/12/2015 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thành lập Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, Mã số doanh nghiệp: 0400267431 đăng ký lần đầu ngày 22/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 14/01/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, sau khi làm thủ tục đăng ký thông tin Công ty và khắc con dấu mới, Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng chính thức hoạt động theo mô hình mới từ ngày 14/01/2016 với vốn điều lệ là: 10.833.330.000 đồng;

Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng tại công văn số: 2028/UBCK-GSDC ngày 20/4/2016 của UBCKNN;

Ngày 29/8/2016 Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 91/2016/GCNCP-VSD với nội dung chủ yếu: Mã chứng khoán: RTS; số lượng cổ phiếu đăng ký: 1.083.333 cổ phiếu; mệnh giá: 10.000 đồng.

### **1.3.8. Quá trình tăng vốn của Công ty:**

Kể từ khi bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với mức vốn điều lệ ban đầu là: 10.833.330.000 đồng (Mười tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) đến nay Công ty chưa lần nào thực hiện tăng vốn điều lệ, và mức vốn điều lệ đến thời điểm hiện tại của Công ty vẫn giữ nguyên như ban đầu.

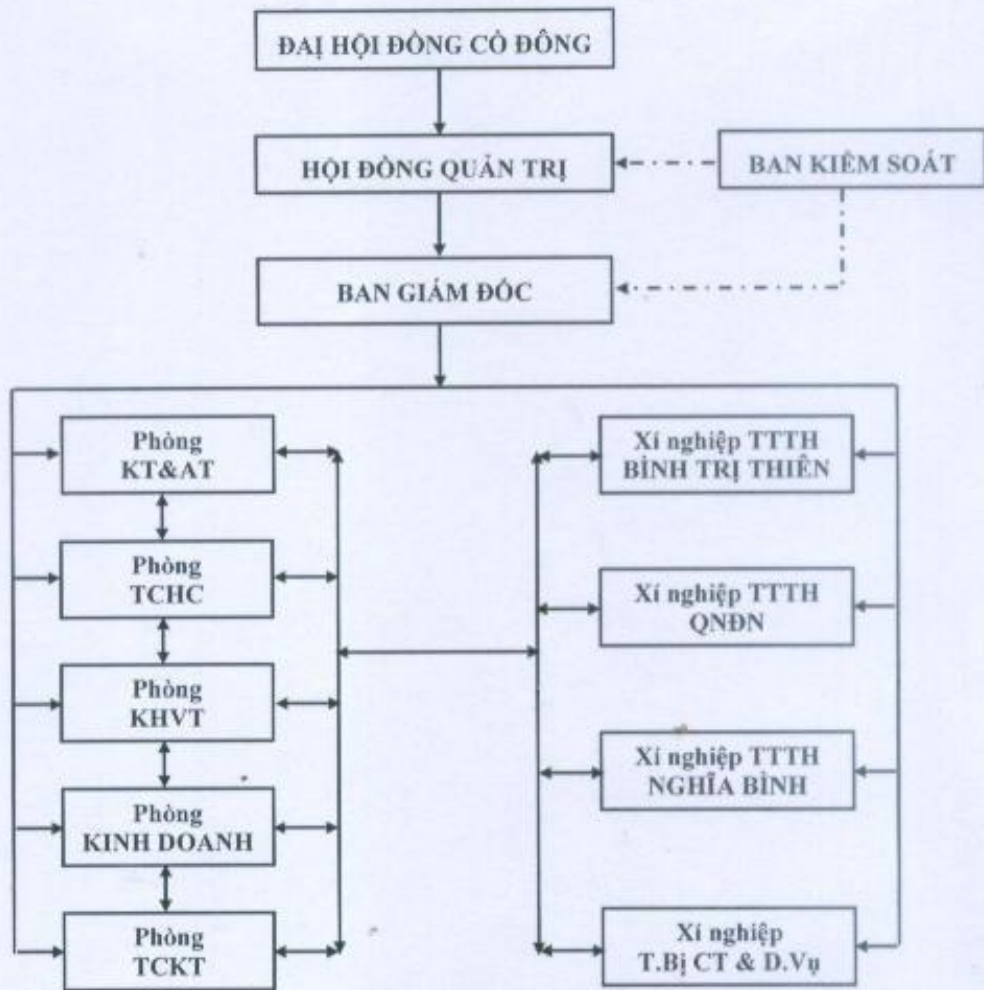
### **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/12/2015.



2.1. Cơ cấu bộ máy quản lý hiện nay

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG



- Ghi chú:
- Quan hệ điều hành: —————>
  - Quan hệ giám sát: - - - - ->
  - Quan hệ phối hợp: <====>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng)

0026743  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THÔNG TIN  
TÍN HIỆU  
ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG  
1980 ĐÀ NẴNG

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 2.2. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

#### 2.2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- c) Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- d) Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, của GD Công ty;

đ) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền

#### 2.2.2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Lựa chọn công ty kiểm toán;
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### 2.3. Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ sau:



## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ Công ty thông qua;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Điều lệ Công ty;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty.
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ;
- m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **2.4. Ban điều hành:**

#### **2.4.1. Giám đốc:**

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ làm Giám đốc Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giám đốc được phân công, ủy quyền cho các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền, ủy nhiệm của mình theo nội dung Nghị định số: 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về “Chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ”;

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**2.4.2. Phó Giám đốc:**

Công ty có các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc Công ty trong việc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền.

Các Phó Giám đốc được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

**2.4.3. Kế toán trưởng:**

Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty, giúp Giám đốc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; quản lý, kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán của Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

Kế toán trưởng được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

**2.5. Ban Kiểm soát**

Công ty có BKS do ĐHĐCĐ Công ty bầu ra. BKS có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau: \*

a) BKS thực hiện nội dung giám sát hoạt động của HĐQT, Ban GD trong việc quản lý và điều hành Công ty;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.

d) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của Điều lệ Công ty.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

e) Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

g) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.

h) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **2.6. Các phòng chức năng:**

#### **2.6.1. Phòng Kỹ thuật và an toàn giao thông đường sắt (P.KT&ATGTĐS):**

##### **a) Chức năng:**

Tham mưu giúp việc cho HĐQT, GD Công ty về các lĩnh vực: Chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các công việc về lĩnh vực kỹ thuật Thông tin, tín hiệu, Điện (Bảo trì, sửa chữa, thay thế, đổi mới thiết bị, hiệu suất khai thác TTTH-Điện, khoa học công nghệ v.v...);

- Đảm bảo an toàn chạy tàu và nâng cao chất lượng thiết bị TTTH-Điện; Công tác quản lý kỹ thuật TTTH - Điện và Khai thác Điện thoại Điện báo; Công tác thiết kế và giám sát các công trình;

- Quản lý kỹ thuật KCHTĐS, "phạm vi bảo vệ công trình thông tin tín hiệu, hệ thống cấp điện đường sắt"; công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; các công trình xây dựng cơ bản và các công trình liên quan đến đường sắt, thiết bị phục vụ, hỗ trợ cho sản xuất chính, đảm bảo giữ vững an toàn chạy tàu và an toàn cho các công trình đường sắt;

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sáng kiến, hợp lý hóa vào sản xuất. Nghiên cứu tìm các giải pháp nâng cao chất lượng sửa chữa kết cấu cơ sở hạ tầng đường sắt, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, tiết kiệm chi phí nhân công đầu tư cho sản xuất;

- Điều độ trở ngại, chỉ đạo toàn bộ các đơn vị thuộc Công ty khắc phục các sự cố xảy ra hàng ngày theo quy định chung của Công ty.

##### **b) Nhiệm vụ**

- nắm chắc trạng thái kỹ thuật, đặc điểm riêng của từng loại công trình KCHTĐS và công trình liên quan trong Công ty để tham mưu cho GD gồm:

+ Các nội dung công tác quản lý kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt theo Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt, QTQP hiện hành;

+ Đề xuất các biện pháp, kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp, thi công để duy trì tốt trạng thái kỹ thuật đối với tất cả các công trình; Đề xuất các biện pháp khai thác năng lực kỹ thuật của các công trình, đáp ứng nhu cầu vận tải của ngành;

- Phối hợp các phòng, bộ phận liên quan thực hiện công tác điều tra khối lượng sửa chữa KCHTĐS hàng năm; xây dựng tác nghiệp kỹ thuật quý, năm và tham mưu giao kế hoạch sản xuất hàng quý cho các đơn vị trực thuộc Công ty. Điều tra khối lượng, thiết kế và lập hồ sơ dự toán các công trình sửa chữa định kỳ có kinh phí nhỏ hơn 500 triệu đồng trình cấp có thẩm quyền thẩm tra;

100267  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THÔNG TIN  
ĐƯỜNG SẮT  
PHỐ

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật KCHTĐS, công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, việc thực hiện theo Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt, QTQP hiện hành và các quy định của ĐSVN, của Công ty;

- Tổ chức, đơn đốc các Xi nghiệp, cung trong việc kiểm tra định kỳ và đột xuất theo quy định của Quy trình bảo trì KCHTĐS; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng quy định;

- Phối hợp cùng các phòng/bộ phận liên quan tổ chức soạn thảo, in ấn các tài liệu về quy trình quy phạm, kỹ thuật nghiệp vụ cấp cho các đơn vị và hướng dẫn thực hiện. Tham gia vào công tác giảng dạy nghiệp vụ kỹ thuật, huấn luyện thợ giỏi để nâng cao trình độ cho người lao động; Cùng các phòng/bộ phận liên quan tổ chức sát hạch nghề đối với người lao động theo quy định của Luật Đường sắt, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt ...;

- Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống bão lũ, tham mưu chính cho GD Công ty các phương án cứu chữa, giải quyết hậu quả bão lũ gây ra, phương án đảm bảo an toàn chạy tàu, đề GD trình HĐQT và cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện;

- Thực hiện việc điều tra thu thập hồ sơ tài liệu để phân tích, xử lý, báo cáo các vụ tai nạn, các vụ vi phạm an toàn giao thông đường sắt theo phân cấp quản lý; thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ với các cấp theo quy định; và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được GD hoặc người được GD ủy quyền giao.

### **2.6.2. Phòng Tổ chức – Hành chính (TCHC):**

a) Chức năng: Tham mưu giúp việc cho HĐQT, GD Công ty về các lĩnh vực:

- Cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức sản xuất, quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý của Công ty theo quy định của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Điều lệ của Công ty; Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, thanh tra pháp chế, giáo dục đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc nghiệp vụ, nâng lương, nâng bậc;

- Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, BHXH, BHYT; Bảo hộ lao động; Bảo hiểm con người ...; Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, ... trong Công ty; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động;

- Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác thi đua, khen thưởng, trang trí tuyên truyền trong Công ty; Công tác lễ tân, phục vụ trong cơ quan Công ty; Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong Công ty;

- Quản lý phương tiện xe ô tô con phục vụ công tác; Quản lý các máy móc, thiết bị, tài sản làm việc trong cơ quan Công ty; Quản lý, bảo trì và vận hành trang Website của Công ty và hệ thống trang thiết bị tin học trong toàn Công ty;

- Công tác Quân sự - Bảo vệ, an ninh trật tự.

b) Nhiệm vụ:

- Căn cứ phân cấp, các quy định của pháp luật, căn cứ nhiệm vụ và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, chủ động nghiên cứu tham mưu cho HĐQT, GD Công ty các vấn đề về tổ chức và cán bộ như thành lập, giải thể, sát nhập các đơn vị, phòng/bộ phận, ...; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ để phù hợp với điều kiện sản xuất trong từng giai đoạn;





### **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

- Tham mưu cho GD Công ty trình HĐQT ban hành các Quy chế, quy định quản lý, nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể trong Công ty phù hợp với mô hình tổ chức và đúng với quy định của pháp luật; Lập kế hoạch: Đào tạo, tuyển dụng lao động; Bảo hộ lao động hàng năm để trình HĐQT phê duyệt làm căn cứ để tham mưu cho GD triển khai thực hiện;

- Tham mưu cho HĐQT, GD Công ty về quản lý, sử dụng quỹ tiền lương; Xây dựng định mức, đơn giá tiền lương cho các hạng mục công việc để làm cơ sở thanh toán lương cho các đơn vị; phương án phân phối quỹ lương và các khoản thu nhập khác còn lại cả năm cho người lao động;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức lao động sản xuất và quản lý lao động ở các đơn vị. Theo dõi bình công, chấm điểm, duyệt bảng công và lập bảng thanh toán tiền lương, các chế độ khác cho Người lao động theo đúng chế độ Nhà nước và Quy chế trả lương của Công ty; Tham mưu thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (chăm dứt HĐLĐ, nghỉ hưu, nghỉ chế độ khác, trợ cấp TNLĐ...); Thực hiện nghiệp vụ công tác BHXH, BHYT, BHTN và các loại hình bảo hiểm khác;

- Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; Soạn thảo Quy chế, quy định về thi đua, khen thưởng; theo dõi đơn đốc công tác thi đua, tuyên truyền ở các đơn vị; Thường trực, tham mưu chính về hoạt động vì sự tiến bộ của Phụ nữ;

- Chủ động liên hệ với các cơ quan Y tế có thẩm quyền để khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho Người lao động và kiểm tra sức khoẻ ban đầu với những người mới HĐLĐ; phân loại sức khoẻ và tham mưu cho GD Công ty sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo tốt sức khoẻ của người lao động;

- Tham mưu về công tác bảo vệ sản xuất, an ninh trật tự, an toàn tài sản và phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống KCHTĐS. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ an ninh trật tự, phạm vi bảo vệ công trình thông tin tín hiệu, hệ thống cấp điện đường sắt...; Tổ chức huấn luyện quân sự hàng năm cho lực lượng tự vệ và tham mưu công tác Quân sự trong Công ty theo quy định pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được GD hoặc người được GD ủy quyền giao.

#### **2.6.3. Phòng Kế hoạch – Vật tư (KHVT):**

##### **a) Chức năng:**

Tham mưu giúp việc cho HĐQT, GD Công ty về các lĩnh vực:

- Xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế của Công ty; Kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và hàng năm; Lập và quản lý các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn của Công ty (khấu hao TSCĐ; đầu tư phát triển; phúc lợi) và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện;

- Xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích đường sắt và kế hoạch quản lý, sửa chữa bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt hàng năm của Công ty, ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích đường sắt với đơn vị đặt hàng; Xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện mọi kế

- Tham mưu xây dựng Định mức tiêu hao vật tư duy tu thiết bị Thông tin tín hiệu, Điện, phương tiện dụng cụ sản xuất và máy công cụ v.v...; Tổ chức mua sắm, cung ứng vật tư kỹ thuật, vật tư chuyên ngành, thiết bị, phụ tùng, linh kiện theo Quy trình Kiểm soát nội bộ của Công ty đang áp dụng trên cơ sở Định mức theo kỳ kế hoạch đã được duyệt; Quản lý các máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và tổ chức điều hành các phương tiện vận tải.

**b) Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch sản xuất kỹ thuật - tài chính theo các chỉ tiêu, định mức hiện hành để GD Công ty trình HĐQT và cấp trên phê duyệt bao gồm: Dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm; Hồ sơ phương án giá Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS; Hồ sơ phương án tác nghiệp kỹ thuật hàng quý (trên cơ sở tổng hợp phương án TNKT của các Xi nghiệp); Hồ sơ công trình sửa chữa định kỳ có kinh phí nhỏ hơn 500 triệu đồng; Hồ sơ các công trình thuê KCHTĐS. Phối hợp với các đơn vị có tư cách pháp nhân lập và trình duyệt các công trình kiến trúc; Lập báo cáo đầu tư và trình duyệt mua sắm thiết bị thuộc nguồn vốn Khấu hao cơ bản TCSĐ Nhóm II;

- Tổng hợp, lập các kế hoạch chi phí vật tư, xây dựng các định mức hao phí vật tư, nhiên liệu, điện lực ... trong nội bộ Công ty. Cân đối kinh phí trong quý, lập kế hoạch và tiến độ mua sắm, cấp phát vật tư cho các đơn vị kịp thời phục vụ cho sản xuất;

- Tham mưu cho GD, Chủ tịch HĐQT Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế trong và ngoài ngành theo quy định; Căn cứ thiết kế, lập và trình duyệt các dự toán kinh phí của từng công việc như thuê KCHTĐS, phòng chống bão lũ, tai nạn, các công trình khác thuộc thẩm quyền được phân công quản lý; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thanh quyết toán các hạng mục, công trình của các đơn vị do Công ty giao nhiệm vụ; căn cứ khối lượng được nghiệm thu, kịp thời làm thủ tục thanh quyết toán công trình;

- Quản lý các máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất. Theo dõi đầu tên máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và có kế hoạch sửa chữa theo từng cấp kỹ thuật, có văn bản quy định hướng dẫn để các đơn vị thực hiện;

- Lập hồ sơ xác nhận thiệt hại với địa phương khi bão lũ xảy ra để làm cơ sở lập dự toán công trình; Lập báo cáo thống kê kế hoạch định kỳ và các báo cáo khác theo quy định; Tham gia công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm hàng tháng, quý cho các đơn vị trực thuộc;

- Thực hiện các thủ tục xuất nhập vật tư, thu hồi, quản lý vật tư, thiết bị, kho tàng theo quy định, tham mưu dự phòng vật tư kỹ thuật; Tham gia Hội đồng thanh lý và kiểm kê hàng năm;

- Thực hiện các công tác khác do GD hoặc người được GD ủy quyền giao.

**2.6.4. Phòng Kinh doanh (KD):**

**a) Chức năng:**

Giúp lãnh đạo chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các công việc về lĩnh vực tiếp thị và Kinh doanh các công trình ngoài nhiệm vụ sản xuất chính của Công ty;

Phòng Kinh doanh là đơn vị tham mưu cho GD Công ty về:

- Công tác lập hồ sơ thiết kế, dự toán, chính lý, trình duyệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện cho đến khi hoàn thiện các công trình ngoài nhiệm vụ sản xuất chính;

- Chủ trì thực hiện các thủ tục pháp lý, tổ chức triển khai và thanh lý các công trình ngoài nhiệm vụ sản xuất chính;

- Tham mưu phát triển mở rộng ngành nghề kinh doanh; và các công tác khác được giao.

**b) Nhiệm vụ**



### **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

- Tham mưu về công tác đấu thầu các dự án thuộc thẩm quyền quản lý; Chủ động cùng với các phòng/bộ phận, đơn vị liên quan đề xuất cầu cung cấp tài liệu, hồ sơ phục vụ đấu thầu; Căn cứ hợp đồng đã ký kết giao nhiệm vụ cho các đơn vị thi công. Tổng hợp theo dõi việc thực hiện hợp đồng, tham mưu để GD hoặc Chủ tịch HĐQT giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, xác nhận khối lượng đã hoàn thành làm cơ sở thanh quyết toán công trình;

- Thẩm sát hồ sơ, các khối lượng liên quan đến nội dung, hạng mục công việc chính của công trình, đề xuất cấp xây dựng hồ sơ tham gia dự thầu hoặc trực tiếp thuyết trình, bảo vệ với chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc nghiệp vụ phụ trách;

- Trực tiếp thẩm sát số liệu khảo sát, phương án, giải pháp thiết kế kỹ thuật, dự toán, bảo vệ, trình duyệt dự toán công trình ngoài nhiệm vụ sản xuất chính, Phối hợp với đơn vị có tư cách pháp nhân lập và trình duyệt các công trình; Trực tiếp tham mưu xây dựng biện pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn, tiến độ thi công và tờ trình với cấp có thẩm quyền xin cấp phép thi công theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ kiểm tra giám sát kỹ thuật, chỉ đạo tổ chức thi công các công trình, cung cấp các dịch vụ theo hợp đồng với khách hàng, đánh giá về khối lượng, chất lượng các công trình. Tuân thủ các qui định hiện hành của pháp luật. Quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Quan hệ với các đơn vị trong và ngoài ngành để nắm kế hoạch hàng năm về các công trình sửa chữa lớn, công trình thuộc ngân sách Nhà nước, các dự án liên quan đến ngành thông tin tin hiệu đường sắt, tìm kiếm các công trình ngoài ngành phù hợp với khả năng nguồn lực hiện có của Công ty. Phát triển mở rộng ngành nghề kinh doanh theo hướng đa ngành nghề đảm bảo tăng trưởng và phát triển bền vững;

- Các công tác khác do GD Công ty hoặc người được GD ủy quyền giao.

#### **2.6.5. Phòng Tài chính Kế toán (TCKT):**

##### **a) Chức năng:**

- Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch HĐQT, GD Công ty về lĩnh vực tài chính, kế toán; các phương án huy động vốn;

- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán;

- Đảm bảo nguồn vốn cho Công ty hoạt động bình thường, liên tục; tham mưu đề xuất biện pháp bảo toàn và phát triển vốn; vốn được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật;

##### **b) Nhiệm vụ**

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, giải quyết đủ nguồn vốn để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, phối hợp với các phòng phân tích hoạt động kinh tế trong nội bộ Công ty; Kiểm tra và giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho Công ty;

- Định kỳ (quý, năm) lập Báo cáo tài chính theo mẫu biểu quy định nộp cấp trên và các cơ quan liên quan đúng thời hạn. Tổng hợp báo cáo tình hình tài chính cuối kỳ của mỗi giai đoạn trong

100267  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THÔNG TIN  
ĐƯỜNG SẮT  
PHỐ

### THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

sản xuất kinh doanh, tham mưu phân tích các chỉ tiêu: Doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tính toán các tỷ suất hoạt động kinh tế trong nội bộ Công ty để làm cơ sở cho Chủ tịch HĐQT; GD Công ty hoặc các cơ quan liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp hàng năm; thanh toán với các đơn vị kinh phí do Công ty thi công; đối chiếu, xác nhận công nợ với các đơn vị có liên quan;

- Giám sát chặt chẽ các nguồn vốn vay của các đối tượng để chỉ dùng trong Công ty một cách hợp lý, phục vụ đúng chế độ, đúng đối tượng, bảo toàn phát huy hiệu quả nguồn vốn được giao; tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán thuộc bí mật Nhà nước;

- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các chính sách kinh tế, tài chính; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức; việc thanh toán các chế độ tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp và chế độ chính sách đối với người lao động; Tổ chức chi trả tiền lương, BHXH trả thay lương, các khoản thu nhập khác bằng tiền cho người lao động theo đúng chế độ Nhà nước và quy định của Công ty;

- Tổ chức kiểm kê tài sản toàn Công ty vào cuối niên độ kế toán hàng năm hoặc đánh giá lại tài sản theo quy định của Nhà nước; Hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách về tài chính, kế toán của Nhà nước và qui định của cấp trên đối với các bộ phận, cá nhân có liên quan.

- Quản lý kho vật tư và quỹ tiền mặt của Công ty an toàn và theo qui định hiện hành; Kiểm tra thu, chi, quyết toán tài chính, sử dụng vốn, quỹ tiền mặt và các khoản khác đối với các đơn vị trực thuộc;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do GD hoặc người được GD ủy quyền giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;

#### 3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông tại ngày 16/5/2016

TT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>351</b>	<b>1.083.333</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	1	552.500	51
2	Cá nhân	350	530.833	49
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>351</b>	<b>1.083.333</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 16/5/2016)



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ > 5% vốn điều lệ tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông ngày 16/5/2016:**

TT	Tên cổ đông	Số CMND / GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	552.500	51,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 16/5/2016)

**3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ phần nắm giữ**

Công ty không có cổ đông sáng lập

**4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng; những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

**4.1. Công ty mẹ:**

- Tên đơn vị: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Địa chỉ: Số 118 đường Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội, VN
- Điện thoại: (84-4) 39425972; Fax: (84-4) 39422866
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.268.000.000.000 đ (Bằng chữ: Hai nghìn, hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 2.268.000.000.000 đ (Bằng chữ: Hai nghìn, hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Vốn góp tại Công ty: 5.525.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn); Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty là: 51% vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp: 0100105052 đăng ký lần đầu ngày: 26/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 27/6/2014.
- Ngành, nghề kinh doanh:
  - + Ngành, nghề kinh doanh chính:

Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; Điều hành giao thông vận tải đường sắt Quốc gia; Lưu kho, bảo quản hàng hóa; Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt; Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.

- + Ngành nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí; Dịch vụ viễn thông; Dịch vụ tin học; Kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn của ngành đường sắt; Kinh doanh kho, bãi và dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.

### **4.2. Danh sách Công ty con:**

Không có.

### **4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

Không có.

## **5. Hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch:**

### **5.1. Ngành, nghề kinh doanh:**

#### **a) Ngành, nghề kinh doanh chính:**

Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt; tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu, điện. Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt.

Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông; Công trình đường dây truyền tải điện, trạm biến thế, công trình điện dân dụng, chiếu sáng; xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, công trình dân dụng;

Xây dựng lắp đặt thiết bị công trình giao thông: ĐS, đường bộ, dân dụng và công nghiệp, hệ thống cung cấp điện, tiếp đất chống sét đường dây và trạm biến áp, công trình điện hạ thế, điện chiếu sáng, công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông, điều khiển tự động và tin học.

Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành; Chế tạo, sửa chữa thiết bị phụ tùng, sản xuất, xuất nhập khẩu, buôn bán vật tư, thiết bị, phụ kiện và kết cấu thép chuyên ngành thông tin, tín hiệu, điện, viễn thông, tin học, tín hiệu giao thông.

#### **b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:**

Tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn khảo sát thiết kế; Thẩm tra thẩm định báo cáo đầu tư, thẩm tra thẩm định khảo sát thiết kế, thẩm tra thẩm định dự toán; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện lắp đặt thiết bị công nghệ công trình chuyên ngành thông tin tín hiệu, điều khiển, điện.

Tổ chức thí nghiệm vật liệu xây dựng, công trình giao thông và chuyên ngành viễn thông, tín hiệu, điều khiển và điện.

Đầu tư, xây dựng và tổ chức kinh doanh, cung cấp dịch vụ, thương mại cơ sở hạ tầng mạng viễn thông; các dịch vụ viễn thông công ích và công cộng, dịch vụ công nghệ thông tin, tín hiệu và truyền thông; Kinh doanh các dịch vụ viễn thông, dịch vụ tin học theo quy định của pháp luật.

Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh dịch vụ khách sạn; Kinh doanh dịch vụ ăn uống.



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**5.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm:**

a) Cơ cấu doanh thu thuần:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Giai đoạn 01/01/2015 đến 13/01/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	95.437.473.688	100	110.074.746.439	100
<b>Tổng cộng:</b>	<b>95.437.473.688</b>	<b>100</b>	<b>110.074.746.439</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTHĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Giai đoạn 01/01/2015 đến 13/01/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.038.150.288	15,76	15.997.439.633	14,53
<b>Tổng cộng:</b>	<b>15.038.150.288</b>	<b>15,76</b>	<b>15.997.439.633</b>	<b>14,53</b>

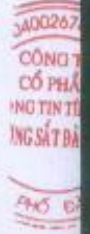
(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTHĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**6. Kết quả hoạt động của tổ chức đăng ký giao dịch:**

**6.1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 đến 13/01/2016	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	80.526.294.756	77.572.459.853	
Vốn chủ sở hữu	31.039.155.679	12.286.854.966	
Doanh thu thuần	95.437.473.688	110.074.746.439	



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 đến 13/01/2016	Ghi chú
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	5.434.090.835	3.363.342.673	
Lợi nhuận khác	72.163.389	(98.553.649)	
Lợi nhuận trước thuế	5.506.254.224	3.264.789.024	
Lợi nhuận sau thuế	4.294.878.294	2.524.853.636	
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (*)	-	-	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

(\*): Năm 2014, 2015 Công ty đang hoạt động với mô hình là Công ty TNHH MTV nên không tính toán các chỉ tiêu này.

**6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua:**

a) Khó khăn, thách thức:

Vốn đầu tư cho phát triển KCHTĐS giai đoạn 2016-2020, mặc dù được dự báo tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước, nhưng trong giai đoạn này Kết cấu hạ tầng đường sắt dự báo chưa có đột biến lớn, không có công trình trọng điểm. Hành lang an toàn giao thông đường sắt vẫn tiếp tục đối mặt với việc bị xâm hại, lấn chiếm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông vận tải đường sắt;

Tình hình khó khăn chung của toàn ngành Đường sắt, cạnh tranh gay gắt, thiên tai lũ lụt; an toàn giao thông Đường sắt, đặc biệt tại các điểm giao cắt đường ngang vẫn diễn biến phức tạp, tạo áp lực công việc trong việc quản lý và giữ vững an toàn chạy tàu;

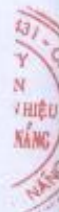
Cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của Công ty chưa thật sự chính quy, ổn định;

Thiết bị chưa thật hiện đại, thiếu đồng bộ; Vốn đầu tư phát triển vẫn còn thấp so với yêu cầu. Phải tiến hành sản xuất kinh doanh trong điều kiện cần tiết kiệm triệt để các chi phí nhằm hạ giá thành nhưng vẫn bảo đảm chạy tàu thông suốt, an toàn, chất lượng thiết bị tốt và hoạt động ổn định;

Chất lượng nguồn nhân lực hiện có chưa thật đồng đều, chưa có nhiều chuyên gia giỏi, năng suất lao động còn thấp; phạm vi quản lý phân tán, trải dài, đời sống còn khó khăn, tệ nạn, tiêu cực và an ninh, trật tự, an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp; Các sự cố hư hỏng thiết bị thông tin tín hiệu do tai nạn đường sắt, đường bộ tại các đường ngang, do tình hình mưa gió, bão lụt hàng năm luôn là những nguy cơ khách quan không dự báo trước được;

Trong những năm tới, cùng với việc phát triển của Đường sắt nội đô; các tuyến nhánh sẽ xuất hiện sự cạnh tranh về một số lĩnh vực, về nguồn nhân lực về công nghệ.

b) Thuận lợi:





## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Cùng với quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cảng biển và đô thị sẽ đòi hỏi sự phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó có đường sắt với vai trò kết nối các đầu mối kinh tế mới. Yêu cầu phải xây dựng một mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, hàng không và đường thủy do nhu cầu vận tải ngày càng cao, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh vận tải đường sắt phát triển, tăng thị phần. Một số dự án trọng điểm của ngành đường sắt được hoàn thành, sẽ góp phần làm tăng năng lực vận tải trên các tuyến;

Việc tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, sẽ làm cho các thành phần kinh tế chủ ý và tham gia đầu tư vào ngành ĐS nhiều hơn. Mức sống xã hội nâng cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, sự đa dạng hoá các sản phẩm dịch vụ du lịch là cơ hội để ngành ĐS nâng cao thị phần và sản lượng vận tải;

Ngành Đường sắt đang trong quá trình tái cơ cấu toàn diện, trong đó khẩn trương thực hiện lộ trình cổ phần hóa các Công ty kết cấu hạ tầng đường sắt tạo chủ động để các doanh nghiệp mở rộng, phát triển hội nhập.

Hệ thống thông tin và thiết bị thông tin tín hiệu các ga đã được đổi mới, hiện đại hóa đáng kể, từng bước đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc và đảm bảo an toàn chạy tàu;

Năng lực lãnh đạo, quản lý khá tốt; Ổn định mọi mặt, có truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ;

Tiếp cận thị trường nhanh, nhạy bén; Tài chính lành mạnh, hiện tại không có nợ xấu; Tay nghề công nhân khá, nhất là việc quản lý, làm chủ thiết bị, công nghệ mới; Hiện tại đã có nhiều đối tác trong liên doanh, liên kết.

### **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Ngành Đường sắt có 20 đơn vị quản lý KCHTĐS; trong đó có 05 Công ty Thông tin tín hiệu. Nếu so sánh khối lượng sản phẩm được giao phần bảo trì KCHTĐS, thì Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng đứng thứ 10 trên 20 đơn vị; Về mức tín nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ, Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu trong suốt quá trình xây dựng, phát triển kể từ khi thành lập;

Trong khối quản lý KCHTĐS, Công ty là đơn vị có quy mô trung bình; Nếu xét theo hiệu quả kinh doanh và thu nhập, Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng luôn là đơn vị khá trong khối hạ tầng Đường sắt; sản xuất kinh doanh hiệu quả, mức thu nhập đời sống của người lao động khá và ổn định;

So với các Công ty Thông tin tín hiệu khác về quy mô, sản lượng, công nghệ, quản lý, Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng là một trong 3 đơn vị dẫn đầu.

#### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành Đường sắt**

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030:

##### **7.2.1. Mục tiêu cụ thể:**



## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Đến năm 2020: giao thông vận tải đường sắt cần chiếm tỷ trọng tối thiểu 13% về nhu cầu luân chuyển hành khách và 14% về luân chuyển hàng hoá trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải; trong đó vận tải hành khách đô thị bằng đường sắt đạt ít nhất là 20% nhu cầu vận tải hành khách công cộng tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Giải đoạn đến năm 2030: đạt tỷ trọng 20% về nhu cầu luân chuyển hành khách, hàng hoá; đạt tỷ trọng 25% về nhu cầu vận chuyển hành khách công cộng tại các đô thị lớn.

### **7.2.2. Quy hoạch phát triển:**

Vận tải hành khách: tập trung phát triển dịch vụ vận tải đường dài với cự ly 300 - 500 km trên các hành lang giao thông chủ yếu, đặc biệt là hành lang Bắc - Nam, Đông - Tây và dịch vụ vận tải đường sắt đô thị, đường sắt nội - ngoại ô, đường sắt liên tỉnh trên cơ sở khai thác hệ thống đường sắt hiện có, đường sắt xây dựng mới ở các khu đoạn cự ly trung bình và khu vực có nhu cầu lớn;

Vận tải hàng hóa: thúc đẩy phát triển nhanh dịch vụ vận tải hàng nặng, khối lượng lớn từ các khu mỏ, cảng biển, cảng ICD, nhà máy, các khu kinh tế lớn... giảm bớt sức ép đối với đường bộ, hạn chế tải nạn trên giao thông; ứng dụng công nghệ vận tải hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;

Nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ vận tải trên cơ sở thúc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp vận tải đường sắt nhà nước, xã hội hóa vận tải đường sắt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ giá thành vận tải, thu hút các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia phát triển vận tải đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải với việc thiết lập thị trường cạnh tranh, tăng cường quản lý nhà nước về vận tải đường sắt;

Mở rộng liên kết vận tải quốc tế, khu vực và các quốc gia có biên giới liền kề trên cơ sở mạng đường sắt hiện có và trong tương lai.

### **7.2.3. Về kết cấu hạ tầng:**

#### **a) Mục tiêu cụ thể:**

Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải bánh sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn;

Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

#### **b) Quy hoạch phát triển:**

Đến năm 2020, hoàn thành xây dựng:

+ Cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có.



### **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

+ Một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt Yên Viên - Phá Lại - Hạ Long - Cái Lân, Biên Hoà - Vũng Tàu, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tuyến đường sắt Đồng Đăng - Hà Nội, tuyến đường sắt phục vụ khai thác Bô xít (Đắk Nông - Bình Thuận), tuyến đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh, tuyến đường sắt Vũng Áng - Mụ Giạ, khôi phục tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt, nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt Đông Hà - Lao Bảo; các tuyến đường sắt kết nối các cảng biển, các khu công nghiệp, kinh tế, hầm mỏ mới hình thành: cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong, cảng Cái Mép - Thị Vải, mỏ sắt Thạch Khê, bô-xít Tây Nguyên...; mạng đường sắt đầu mối: Hà Nội (vành đai phía Đông), thành phố Hồ Chí Minh (vành đai phía Tây), Hải Phòng, Đà Nẵng, Diêu Trì; hoàn thành xây dựng một số tuyến chính đường sắt đô thị, đường sắt liên vùng vùng Thủ đô Hà Nội và vùng thành phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 2030, hoàn thành xây dựng:

+ Mạng đường sắt Tây Nguyên bao gồm trục chính: Đà Nẵng - Kon Tum - Đắk Lắk - Buôn Ma Thuật - Chơn Thành - thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến nhánh Buôn Ma Thuật - Tuy Hoà, Đắk Nông - Bình Thuận;

+ Những đoạn tuyến còn lại trong mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam;

+ Mạng đường sắt đô thị tại thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Hành lang đường sắt ven biển Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh, Hạ Long - Móng Cái;

+ Các tuyến Lạng Sơn-Quảng Ninh (Mũi Chùa), Nam Định - Thịnh Long, Mỹ Lý - Tân Kỳ...

Do vậy, triển vọng phát triển của ngành đường sắt là rất lớn, là cơ hội cho các Công ty trong ngành đường sắt nói chung và Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng nói riêng.

#### **7.3. Triển vọng phát triển của Công ty**

a) Tiếp tục kế thừa truyền thống, kết quả phần đầu trong suốt quá trình xây dựng, phát triển, quá trình đổi mới, phần đầu, duy trì vị trí là một đơn vị mạnh trong lĩnh vực bảo trì kết cấu thông tin tín hiệu của ngành Đường sắt Việt Nam;

b) Tiến hành cơ cấu lại tổ chức theo hướng chuyên sâu, tách bạch nhiệm vụ sản xuất chính với hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ; cơ cấu lại định biên lao động; sắp xếp hợp lý, tinh gọn bộ máy để tổ chức sản xuất hiệu quả; hàng năm phần đầu thực hiện 100% khối lượng quản lý, bảo trì thường xuyên thông tin tín hiệu, điện đường sắt Quốc gia; đáp ứng theo hợp đồng đặt hàng của TCT ĐSVN; đảm bảo an toàn chạy tàu, thông tin liên lạc chỉ đạo sản xuất; giảm trở ngại; phần đầu giảm thiểu thời gian chậm tàu đến mức thấp nhất; hạn chế tai nạn lao động; phần đầu tăng trưởng doanh thu trên 7%/năm;

c) Liên kết, liên danh các đơn vị khác thi công các công trình KCHTĐS, tham gia hoặc làm thầu phụ các dự án, các công trình thuộc dự án hiện đại hóa Thông tin Tín hiệu Đường sắt Vinh - Sài Gòn giai đoạn 2... chủ động tham gia đấu thầu như các công trình ngoài ngành;

d) Mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh đầu tư thêm thiết bị thi công, Nhà xưởng sản xuất thiết bị, phụ kiện; mở rộng các hoạt động liên danh liên kết, các lĩnh vực có thể mạnh mang tính đặc thù nghề nghiệp, về nguồn lực, ngành nghề kinh doanh;

2674

NO T  
PH  
TIN T  
SẮT Đ

10 9

### THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

đ) Tập trung cho công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, sản xuất, đưa vào sản xuất một số sản phẩm mới như: card âm thanh, chip hệ thống tín hiệu đường ngang cảnh báo tự động; tủ điều khiển đường ngang cảnh báo tự động, tủ điều khiển đường ngang có gác.

e) Mục tiêu phát triển của Công ty

Chất lượng sản phẩm thông tin, tín hiệu  $\geq 98,5\%$

Chất lượng duy tu thiết bị thông tin, tín hiệu:  $\geq 98,0\%$

Hiệu suất khai thác thiết bị:  $\geq 99,0\%$

Trong đó:

An toàn chạy tàu : 100 %

An toàn lao động, PCCN : 100%

Trở ngại chạy tàu : Phần đầu giảm tối đa trở ngại gây chậm tàu, không liên quan tới các vụ tai nạn chạy tàu.

Độ ổn định hoạt động cảnh báo tự động :  $> 99,99\%$

Đáp ứng 100% các yêu cầu về thiết kế, giám sát và tổ chức thi công các công trình.

Hệ thống quản lý chất lượng luôn được duy trì, cải tiến và áp dụng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

### 8. Chính sách đối với người lao động:

#### 8.1. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2015

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ %
	<b>Tổng số lao động</b>	<b>354</b>	<b>100,00</b>
	<i>Trong đó:</i>		
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính:</b>		
1	Nam	302	85,31
2	Nữ	52	14,69
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ:</b>		
1	Trình độ đại học và trên đại học	104	29,38
2	Trình độ cao đẳng	45	12,71
3	Trung cấp	59	16,67
4	Công nhân kỹ thuật	146	41,24
<b>III</b>	<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động:</b>		
1	Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	7	1,98



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ %
2	Lao động không xác định thời hạn	347	98,02
3	Lao động có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng)

### 8.2. Chính sách nguồn nhân lực

#### 8.2.1. Chính sách tuyển dụng

Sau giai đoạn ổn định hoạt động SXKD khi chuyển sang hoạt động mô hình Công ty Cổ phần, Công ty sẽ chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty;

Công ty luôn chú trọng công tác quy hoạch nhân sự phục vụ công tác quản lý; tuyển dụng Người lao động có trình độ chuyên môn, đã qua đào tạo nhằm đảm bảo hội tụ những yêu cầu theo các tiêu chí: học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình;

#### 8.2.2. Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến lực lượng lao động trực tiếp nhằm đảm bảo luôn có đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ quản lý; tổ chức đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao tay nghề của đội ngũ Người lao động bằng hình thức: Đào tạo tại chỗ, gửi đi học tại các trường đào tạo nghề;

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý để có kế hoạch tuyển dụng lao động các loại đáp ứng yêu cầu SXKD trong giai đoạn tới.

#### 8.2.3. Chính sách tiền lương, tiền thưởng

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý; chi trả tiền lương theo quy chế trả lương của Công ty, phù hợp với năng suất lao động của từng người; Đảm bảo công khai, công bằng trong chính sách đãi ngộ đối với người lao động; chính sách tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động cần mẫn, sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân người lao động có sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Hình thức thưởng: Theo quy chế của Công ty; cuối năm Công ty trích thưởng cho người lao động trên cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ, công việc cụ thể của từng người nhằm khuyến khích người lao động luôn phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao; thực hiện xét thưởng vào các dịp Lễ, Tết cổ truyền, và thưởng đột xuất cho CBCNV có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/người/tháng):

2014 = 5,80 triệu; 2015 = 6,50 triệu; 2016 (DK) = 7,10 triệu.

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 8.2.4. Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Luật Lao động; trích nộp đủ, đúng các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; trang bị đầy đủ, đảm bảo số lượng, chất lượng về phương tiện bảo vệ cá nhân, thực hiện đầy đủ các chế độ về an toàn lao động, vệ sinh lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm,

Phối hợp cùng tổ chức Công đoàn cơ sở Công ty định kỳ hàng năm tổ chức nghỉ dưỡng, thăm quan trong nước và nước ngoài cho người lao động;

Công ty đã mua bảo hiểm tai nạn, nằm viện, phẫu thuật cho tất cả người lao động trong đơn vị; thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền lương bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, nằm viện, phẫu thuật cho người lao động.

### 9. Chính sách cổ tức

Từ ngày 14/01/2016 Công ty mới chính thức trở thành Công ty cổ phần nên trong giai đoạn trước công ty không chi cổ tức;

Mức cổ tức các năm sau căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ về việc quyết định mức chi trả, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của Công ty sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ.

Dự kiến mức chi trả cổ tức trong các năm tới của Công ty

Đơn vị tính: %

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Mức cổ tức chi trả cho cổ đông	7,70	8,40	9,20

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ nhất CTCP TTHĐ ĐS Đà Nẵng)

### 10. Tình hình tài chính

#### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

##### 10.1.1. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**Thời gian trích khấu hao của TSCĐ**

TT	Loại TSCĐ	Số năm
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
2	Máy móc thiết bị	08
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	08
4	Thiết bị văn phòng	3 - 08

**10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định; thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

**10.1.3. Các khoản phải nộp theo Luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các khoản phải nộp theo Luật định. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm; các loại thuế khác được áp dụng theo các Luật thuế hiện hành.

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2015	13/01/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	1.959.253.723	2.601.445.197
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.201.374.409	409.935.388
3	Phí, lệ phí và các khoản khác	2.352.019	23.076.023
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.162.980.151</b>	<b>3.034.456.608</b>

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định:**

Thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2015	13/01/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	903.259.308	-
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.160.116.896	7.211.744.098

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**10.1.5. Tổng dư nợ vay:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	01/01/2015	13/01/2016
I	Vay và nợ ngắn hạn	-	9.132.582.784
II	Vay và nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**10.1.6. Tình hình công nợ:**

**a) Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	01/01/2015	13/01/2016
	<b>Nợ phải thu (I + II):</b>	<b>25.019.730.118</b>	<b>32.578.327.668</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>24.120.770.854</b>	<b>32.578.327.668</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.926.903.354	29.492.749.377
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	677.342.000	8.040.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	516.525.500	3.077.538.291
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>898.959.264</b>	<b>0</b>
1	Phải thu dài hạn khác	898.959.264	-

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**b) Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	01/01/2015	13/01/2016
	<b>Nợ phải trả</b>	<b>49.487.139.077</b>	<b>65.285.604.887</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>49.487.139.077</b>	<b>65.285.604.887</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	5.040.145.195	14.271.101.721
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.486.920.143	10.284.273.653
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.162.980.151	3.304.456.608
4	Phải trả người lao động	15.911.528.261	17.706.818.665
5	Phải trả nội bộ ngắn hạn	6.491.044.354	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	234.404.077	3.644.627.358

57431  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THÔNG TIN  
TÍN HIỆU  
ĐƯỜNG SẮT  
ĐÀ NẴNG  
V. PH. C.



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TÓ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

TT	Chỉ tiêu	01/01/2015	13/01/2016
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		9.132.582.784
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.160.116.896	7.211.744.098
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

(Nguồn: BCTC giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 13/01/2016 của Công ty TNHH MTV TTHH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,03	1,03
2	Hệ số thanh toán nhanh: ([TSLĐ-Hàng tồn kho] / Nợ ngắn hạn)	Lần	0,54	0,66
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,61	0,64
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,59	1,83
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho B/Q)	Vòng	3,36	3,89
2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản B/Q	Lần	1,19	1,21
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,50	2,29
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu B/Q	%	13,84	7,53
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản B/Q	%	5,33	2,77
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	5,69	3,06

(Nguồn: BCTC năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty TNHH MTV TTHH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**11. Tài sản**

**11.1. Tình hình tài sản của Công ty**

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL / NG
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>147.635.856.758</b>	<b>29.448.781.222</b>	<b>19,95</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.773.382.500	3.983.419.056	21,22
2	Máy móc, thiết bị	121.552.460.775	22.562.394.712	18,56
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.440.004.273	2.877.480.732	44,68
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	125.009.581	25.486.722	20,39
5	TSCĐ khác	744.999.629	0	-
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>147.635.856.758</b>	<b>29.448.781.222</b>	<b>19,95</b>

(Nguồn: BCTC năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty TNHH MTV TTH ĐS Đà Nẵng đã được kiểm toán)

**11.2. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng tính đến 31/12/2015 là: 2.650,40m<sup>2</sup>, gồm: 2.418,40m<sup>2</sup> tại thành phố Đà Nẵng và 232m<sup>2</sup> tại thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị.

TT	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Số 218 đường Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	2.418,40	Nhà nước giao cho ĐS sử dụng	Văn phòng làm việc
2	Số 118 đường Trần Phú, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	232	Nhà nước giao cho ĐS sử dụng	Nhà làm việc và lưu trú

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thông tin tin hiệu Đường sắt Đà Nẵng)

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

**12.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng, giảm so 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng, giảm so 2016
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	10.833	-	10.833	-
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	72.704	-	79.974	10,00

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng, giảm so 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng, giảm so 2016
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.390	-	1.530	10,07
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	1,91	-	1,91	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	12,83	-	14,12	-
6	Cổ tức (%)	7,70	-	8,40	-

(Nguồn Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/12/2015 của CTCP TTHĐS Đà Nẵng)

(\*) Không tính chỉ số cột này vì năm 2015 Công ty đang là loại hình Công ty TNHH

**12.2. Giải pháp để đạt được kế hoạch đề ra của các năm tiếp theo**

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, các giải pháp cần phải thực hiện cụ thể sau:

**12.2.1. Giải pháp về SXKD, tổ chức quản lý, điều hành**

Triển khai tổ chức thi công có hiệu quả, giảm bớt thời gian, chi phí.... Giai đoạn 2 của Dự án Hiện đại hóa Thông tin tin hiệu đoạn Vinh-Sài Gòn sẽ lắp đặt thiết bị điện khí tập trung 6502 cùng thiết bị đo lường, kiểm tra vi tính cho các ga;

Kiên toàn công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng phù hợp với trình độ sản xuất, mục tiêu kinh doanh phải có hiệu quả; từng bước hoàn thiện công tác quản trị sản xuất, thực hiện tốt các quy trình kiểm soát về chất lượng, tiến độ, tối ưu hóa các chi phí để đạt được hiệu quả tốt nhất.

**12.2.2. Giải pháp về đầu tư**

Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng và thiết bị công nghệ. Tìm kiếm đối tác thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư. Việc đầu tư này có tính chất trọng yếu và tiến quyết lâu dài đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

Trong ngắn hạn, năm 2016 đơn vị tiến hành triển khai các biện pháp để thi công các công trình đã trúng thầu hoặc chỉ định thầu với tinh thần khẩn trương, đảm bảo khối lượng, chất lượng kỹ thuật sau khi được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng;

Về dài hạn, Công ty tiếp tục tham gia đấu thầu các công trình phục vụ hiện đại hóa TTHĐS đường sắt, các gói thầu phục vụ nâng cấp KCHTĐS;

**12.2.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Chủ động sắp xếp lại tổ chức sản xuất cho phù hợp với mô hình Công ty Cổ phần nhằm khai thác triệt để các chức năng ngành nghề hiện có, rà soát lại đội ngũ nhân sự, tái cấu trúc các phòng chức năng đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, chuyển sang lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa năng lực từng cá nhân;

140026  
CÔNG  
CỔ PH  
ÔNG TH  
ĐƯỜNG SẮ  
1400 26

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TÓ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được đãi ngộ cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và có biện pháp xử lý khi thực hiện công việc không hiệu quả hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao;

Chính sách đào tạo: Con người là nhân tố quyết định cho sự thành công của Công ty, chủ động sắp xếp để đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động nhằm phù hợp với những yêu cầu và đòi hỏi cho vị trí làm việc mới. Bên cạnh đó, trong dài hạn Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động trong công tác vận hành máy móc thiết bị mới được trang bị hiện đại, năng lực quản lý khai thác cho cán bộ công nhân trực tiếp vận hành;

### **12.2.4. Giải pháp về tài chính**

Thực hành chính sách tiết kiệm chi phí, hạ giá thành dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho Công ty, tận dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, hạn chế tối đa việc đi vay, quản lý chặt chẽ các chính sách công nợ, thu hồi vốn, giảm thiểu rủi ro hoạt động cho Công ty;

Giảm tối đa chi phí hội họp (ứng dụng khoa học công nghệ tổ chức trên hội nghị truyền hình của đơn vị), đi công tác trong và ngoài nước, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích người lao động thực hành tốt quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **12.2.5. Giải pháp Marketing**

Đã, đang và sẽ duy trì, nâng cao thực hiện nội dung nghiên cứu thị trường, xác định khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu, đối thủ cạnh tranh, xác định thị phần, điểm mạnh, điểm yếu của Công ty và các đối thủ cạnh tranh. Từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện trước mắt và lâu dài trong đấu thầu tìm kiếm việc làm;

Thực hiện quảng bá thương hiệu qua các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng, tham gia hội thảo các chuyên ngành ...;

Tăng cường mối quan hệ với các đối tác, khách hàng, ngoài ra, Công ty còn tham gia các công tác xã hội, hỗ trợ các đối tượng chính sách nhằm thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

### **12.2.6. Giải pháp về công nghệ**

Thay thế dần các thiết bị cũ, lạc hậu, đã và đang xuống cấp, đầu tư trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ, để tăng hiệu quả phục vụ đảm bảo an toàn chạy tàu trên tuyến;

Nghiên cứu đầu tư các trang thiết bị và các giải pháp quản lý nhằm tiết kiệm tối đa tiêu hao năng lượng tại tất cả các bộ phận sản xuất, phục vụ sản xuất, nhất là nhiên liệu trong quá trình hoạt động của phương tiện vận tải, chạy máy phát điện dự phòng tại các ga ...;

Tuyển dụng nhân sự giỏi về lĩnh vực công nghệ thông tin để tái cấu trúc trang web hiện hữu, ứng dụng thương mại điện tử vào kinh doanh;

Xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử). Khai thác triệt để mạng internet, sử dụng email để liên lạc, giao tiếp giữa các bộ phận, các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành của Công ty.

431 - C  
TY  
LÀN  
TÍNH HIỆU  
ĐÀ NẰNG  
5 ĐÀ

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng:**

Không có.

**14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty**

Không có.

**15. Chiến lược định hướng phát triển SXKD của Công ty**

Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, tiếp tục duy trì và phát huy những nhân tố tích cực, đẩy lùi đến mức tối thiểu những khả năng rủi ro chủ quan trong quá trình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao cho đơn vị trong thời gian đến, một số nội dung định hướng phát triển:

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng: dẫn chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn mọi mặt trong suốt quá trình sản xuất, phục vụ tốt nhất cho vận tải và chỉ huy điều hành của Công ty, của Ngành;

Xây dựng lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề; đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ chất lượng cao có đủ khả năng đáp ứng được mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất, điều hành và quản lý của Công ty;

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; đảm bảo có đủ việc làm, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện đóng góp đúng, đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần, hoạt động của Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phí Đình Thái	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Ngọc Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Lê Đình Hùng	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng Kế hoạch Vật tư	Thành viên HĐQT không điều hành

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng:**

Không có.

**14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty**

Không có.

**15. Chiến lược định hướng phát triển SXKD của Công ty**

Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, tiếp tục duy trì và phát huy những nhân tố tích cực, đẩy lùi đến mức tối thiểu những khả năng rủi ro chủ quan trong quá trình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao cho đơn vị trong thời gian đến, một số nội dung định hướng phát triển:

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng: dẫn chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn mọi mặt trong suốt quá trình sản xuất, phục vụ tốt nhất cho vận tải và chỉ huy điều hành của Công ty, của Ngành;

Xây dựng lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề; đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ chất lượng cao có đủ khả năng đáp ứng được mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất, điều hành và quản lý của Công ty;

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; đảm bảo có đủ việc làm, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện đóng góp đúng, đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần, hoạt động của Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên		Chức vụ	Ghi chú
1	Phí Đình	Thái	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Ngọc	Trãi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Lê Đình	Hùng	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng Kế hoạch Vật tư	Thành viên HĐQT không điều hành

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	<b>PHÍ ĐÌNH THÁI</b>
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 14/5/1963
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Đông Phong, Đông Hưng, Thái Bình
Số CMND:	201636011; Ngày cấp: 24/7/2008; Nơi cấp: Đà Nẵng.
Chỗ ở hiện tại:	K634/H71/40 Trưng Nữ Vương, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thông tin
Quá trình công tác:	
+ 1981 - 1986	Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội.
+ 1987 - 1989	Kỹ sư tập sự tại Xí nghiệp TTTH ĐS Đà Nẵng (Nay là Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng).
+ 10/1989 - 5/2004	Cán bộ kỹ thuật Hạt TTTH Quảng Ngãi.
+ 6/2004 - 11/2007	Hạt trưởng Hạt TTTH Quảng Ngãi.
+ 11/2007 - 5/2015	Phó GD Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 6/2015 - 11/2015	GD Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 12/2015 - 12/2015	Chủ tịch Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 01/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	8.027 cổ phần tương ứng 0,74% vốn điều lệ
Số cổ phần được ủy quyền Đại diện cho Tổng công ty ĐSVN	276.250 cổ phần tương ứng 25,50% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Lê Thị Thu: 2.093 cổ phần tương ứng 0,19 % VDL Con: Phí Đình Nam: 182 CP tương ứng 0,016% VDL

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1.2. Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**

Họ và tên:	NGUYỄN NGỌC TRÃI
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 15/9/1976
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Số CMND:	201754488; Ngày cấp: 28/8/2014; Nơi cấp: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	Số 43/05 đường Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện tử Viễn thông
Quá trình công tác:	
+ 1995 - 1997	Học sinh trung tâm KTNV Đường sắt Đà Nẵng.
+ 1997 - 2000	Công nhân bảo vệ rừng tại vườn Quốc gia Bạch Mã.
+ 10/2000 - 6/2010	Công nhân TTTH thuộc Công ty
+ 7/2010 - 8/2010	CV văn phòng Xí nghiệp SX&XLCT.
+ 9/2010 - 6/2012	CV phòng Kế hoạch Kinh doanh.
+ 6/2012 - 12/2014	Q.Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp SX&XLCT.
+ 01/2015 - 11/2015	Phó GD Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 12/2015 - 12/2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 01/2016 - nay	TV HĐQT-GD Công ty Cổ phần TTTH ĐS ĐN
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP TTTH ĐS ĐN
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	6.753 cổ phần tương ứng 0,62% vốn điều lệ
Số cổ phần được ủy quyền Đại diện cho Tổng công ty ĐSVN	276.250 cổ phần tương ứng 25,50% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Nguyễn Thị Thảo: 1.092 cổ phần tương ứng 0,10% vốn điều lệ.



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1.3. Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	<b>LÊ ĐÌNH HÙNG</b>
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 20/3/1961
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam
Số CMND:	200154577; Ngày cấp: 07/6/2014; Nơi cấp: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	K292/66 Hải Phòng, Phường Tam Thuận, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thông tin
Quá trình công tác:	
+ 11/1977 - 12/1978	Học lớp Công nhân TTTH Trường KTVT II, ĐN.
+ 01/1979 - 3/2004	Công nhân, Cung trưởng Cung TTTH Đà Nẵng, Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 4/2004 - 11/2009	CV XN SX& XLCT Công ty TTTH ĐS ĐN.
+ 12/2009 - 9/2012	CV Phòng Vật tư Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN
+ 10/2012 - 12/2015	Phó Phòng Vật tư Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN
+ 01/2016 - nay	Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT-Trưởng phòng KHVT-Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	5.102 cổ phần tương ứng 0,47% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Con Lê Quang Triều: 273 cổ phần tương ứng 0,025% vốn điều lệ.

ADD267  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN ĐƯỜNG SẮT  
PHỐ

**2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên		Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Trãi	Giám đốc	
2	Nguyễn Xuân	Chí	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Mạnh	Hải	Phó Giám đốc	
4	Nguyễn Duy	Phùng	Kế toán trưởng	

**2.1. Giám đốc**

Lý lịch của Ông Nguyễn Ngọc Trãi đã được thể hiện ở mục: 1.2/1/ II.

**2.2. Phó Giám đốc**

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN CHÍ**  
 Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/8/1958  
 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam  
 Quê quán: Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh  
 Số CMND: 201676563; Ngày cấp: 01/3/2011; Nơi cấp: Đà Nẵng  
 Chỗ ở hiện tại: K24/33 Thanh Sơn, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng  
 Trình độ học vấn: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tín hiệu  
 Quá trình công tác:  
 + 10/1978 - 3/1983 Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội.  
 + 4/1983 - 12/1989 Cán bộ kỹ thuật tín hiệu Hạt TTTT Nam Nghĩa.  
 + 01/1990 - 5/2004 Hạt phó, Hạt trưởng Hạt TTTT Nam Nghĩa, Hạt TTTT Quảng Ngãi.  
 + 5/2004 - 7/2007 Phó phòng Kế hoạch Công ty TTTT ĐS Đà Nẵng.  
 + 7/2007 - 7/2009 Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty TTTT ĐS Đà Nẵng.  
 + 8/2009 - 12/2015 Phó GD Công ty TNHH MTV TTTT ĐS Đà Nẵng.  
 + 01/2016 - nay Phó GD Công ty Cổ phần TTTT ĐS Đà Nẵng.  
 Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Giám đốc Công ty Cổ phần TTTT ĐS Đà Nẵng  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	8.391 cổ phần tương ứng 0,77% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Tạ Thị Ngọc Phương: 2.002 cổ phần tương ứng 0,18% vốn điều lệ.

**2.3. Phó Giám đốc**

Họ và tên:	<b>NGUYỄN MẠNH HẢI</b>
Giới tính:	Nam; Sinh ngày:10/11/1962
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Nghi Hải, Nghi Lộc, Nghệ An.
Số CMND:	194378744; Ngày cấp:25/2/2006; Nơi cấp: Quảng Bình
Chỗ ở hiện tại:	K299/08 Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Tín hiệu, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
+ 9/1979 – 7/1984	Sinh viên trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội.
+ 8/1984 – 7/1986	Chiến sỹ QĐNDVN.
+ 8/1986 – 12/1999	Cán bộ kỹ thuật Hạt TTTH Quảng Bình.
+ 01/2000 – 8/2004	Hạt trưởng Hạt TTTH Quảng Bình.
+ 9/2004 – 10/2009	TP Kỹ thuật Tín hiệu Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 11/2009 – 10/2014	Phó Phòng KT & ATGT ĐS Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 11/2014 – 11/2015	Trưởng phòng KT & ATGT ĐS Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 12/2015 – 12/2015	Phó GD Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 01/2016 – nay	Phó GD Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần các nhân sở hữu:	6.930 cổ phần tương ứng 0,64% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Vợ: Nguyễn Thị Hương: 1.274 cổ phần, tương ứng 0,12% vốn điều lệ.

**2.4. Kế toán trưởng**

Họ và tên:	<b>NGUYỄN DUY PHÙNG</b>
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 09/06/1958
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Hương Lưu, TP Huế, Thừa Thiên - Huế
Số CMND:	200022396; Ngày cấp: 15/09/2009; Nơi cấp: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	K218/08 Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1977 - 1982	Sinh viên trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
+ 1982 - 1983	NV phòng TCKT Quận Đường sắt II.
+ 1983 - 1989	CV Phòng TCKT Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 4/1989 – 4/1990	Phó phòng phụ trách phòng TCKT Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 4/1990 – 11/2008	Trưởng phòng TCKT Công ty TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 12/2008 – 12/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV TTTH ĐS ĐN.
+ 01/2016 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có

AC02  
CÓN  
CỔ  
ÔNG T  
HỮNG S  
M/ P

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	3.916 cổ phần tương ứng 0,36% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Không có.

**3. Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Viết Chiến	Trưởng Ban kiểm soát	Chuyên trách
2	Hán Doanh Minh	Thành viên Ban kiểm soát	Phó phòng KHVT
3	Nguyễn Thị Nguyễn Quế	Thành viên Ban kiểm soát	CV XN TBCT&DV

**3.1. Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	<b>LÊ VIẾT CHIẾN</b>
Giới tính:	Nam; Sinh ngày: 01/10/1958
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Quảng Phú, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Số CMND:	200440412; Ngày cấp: 18/10/2007; Nơi cấp: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	Số 89 đường Trần Can, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế.
Quá trình công tác:	
+ 10/1975 - 5/1978	Công nhân Công trường Đường sắt QNĐN.
+ 6/1978 - 8/1978	Học lớp Định mức kỹ thuật lao động Trường Công nhân Kỹ thuật Nam Ô II.
+ 9/1978 - 5/1979	Nhân viên Phòng LĐTL- Ban QLĐS II.
+ 6/1979- 9/1987	Nhân viên Phòng LĐTL Xí nghiệp TTTH Đà Nẵng.
+ 10/1987 - 5/1994	Chuyên viên Phòng kế hoạch XN TTTH Đà Nẵng.
+ 6/1994 - 4/2004	Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp TTTH Đà Nẵng.
+ 5/2004 - 5/2012	Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp SX & XLCT.

5743/  
C TY  
H AN  
N TIN  
AT DA N  
K S D



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên BKS, Phó trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	4.738 cổ phần tương ứng 0,44% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Con: Hán Mạnh Chung: 910 cổ phần tương ứng 0,08% vốn điều lệ.

**3.3. Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên:	<b>NGUYỄN THỊ NGUYỄN QUÊ</b>
Giới tính:	Nữ; Sinh ngày: 02/11/1989
Dân tộc:	Kinh; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán:	Hòa Châu, Hòa Vang, TP Đà Nẵng
Số CMND:	201599671; Ngày cấp: 12/4/2007; Nơi cấp: Đà Nẵng
Chỗ ở hiện tại:	Số 44 Lý Thái Tổ, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác.	
+ 2007 - 2011	Sinh viên Trường Đại học Duy Tân Đà Nẵng.
+ 7/2013 - 02/2015	Công nhân Xí nghiệp SX & XLCT thuộc Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng.
+ 3/2015 - 12/2015	Chuyên viên văn phòng Xí nghiệp SX & XLCT thuộc Công ty TNHH MTV TTTH ĐS Đà Nẵng
+ 01/2016 – nay	Thành viên Ban kiểm soát – Chuyên viên văn phòng Xí nghiệp Thiết bị Công trình & Dịch vụ thuộc Công ty Cổ phần TTTH ĐS Đà Nẵng;
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên BKS-Chuyên viên văn phòng Xí nghiệp TBCT&DV thuộc Công ty Cổ phần TTTH ĐS ĐĐN
Chức vụ đang nắm giữ ở các	



#### THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có
Số cổ phần cá nhân sở hữu:	182 cổ phần tương ứng 0,02% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan:	Không có.

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả; có kế hoạch nâng cao chất lượng nhân lực thông qua việc đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho người lao động;

Công ty đã tham khảo điều lệ mẫu để soạn thảo, xin ý kiến, hiệu chỉnh và ban hành áp dụng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;

Hiện tại các thành viên Ban Kiểm soát chưa đáp ứng được tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, vì vậy trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiến toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Thực hiện soạn thảo, ban hành các Quy chế quản trị nội bộ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động, trong đó thể hiện chi tiết:

- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của HĐQT, phân cấp giữa HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Giám đốc, các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Công ty;
- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- Quy chế quản lý Tài chính của Công ty;
- Tiếp tục soạn thảo các Quy chế khác đáp ứng yêu cầu trong công tác quản trị của Công ty;

Đồng thời triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các Quy chế đã ban hành; theo dõi, hiệu chỉnh, bổ sung, sửa đổi nhằm hoàn thiện các Quy chế phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn nhằm tối ưu hóa tính hiệu quả mô hình hoạt động của Công ty.





**III. PHỤ LỤC**

Các tài liệu được gửi kèm theo Bản thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (bản sao có chứng thực);
2. BCTC giai đoạn 01/01/2015 đến ngày 13/01/2016 đã được kiểm toán./.

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 10 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Trãi



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phí Đình Thái

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Phùng

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Lê Viết Chiến

